

KẾ HOẠCH

Sản xuất và tiêu thụ trong lĩnh vực trồng trọt vụ Thu Đông năm 2024

Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, đảm bảo tăng trưởng chung của tỉnh trong năm 2024, thực hiện theo sự thống nhất của UBND tỉnh, giao sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ vụ Thu Đông năm 2024, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông 2024

1. Kế hoạch sản xuất lúa, nếp:

a) Diện tích sản xuất lúa, nếp:

Qua thống kê, tổng số 700 tiểu vùng, trong đó có 417 tiểu vùng có đề bao kiểm soát lũ triệt để với diện tích khoảng 189.000 ha. Dự kiến, kế hoạch diện tích xuống giống vụ Thu Đông 2024 là 163.365 ha, trong đó diện tích lúa là 148.976 ha và màu 14.389 ha. Ước năng suất lúa bình quân vụ Thu Đông đạt 6,21 tấn/ha, sản lượng ước đạt 924.549 tấn (phụ lục 1). Diện tích kế hoạch xả lũ Thu Đông 2024 với 23.420 ha, thuộc 32 tiểu vùng (phụ lục 2).

Bảng 1: Diện tích xuống giống lúa, nếp vụ Thu Đông 2024 (ha)

STT	Huyện	Diện tích dự kiến xuống giống (ha)	Ước năng suất (tấn/ha)	Ước sản lượng (tấn)
1	Long Xuyên	1.700	6,00	10.200
2	Châu Đốc	5.078	6,00	30.468
3	An Phú	5.530	6,10	33.733
4	Tân Châu	5.100	6,30	32.130
5	Phú Tân	13.936	6,10	85.010
6	Châu Phú	16.913	6,50	109.935
7	Tịnh Biên	5.800	5,30	30.740
8	Tri Tôn	22.000	5,30	116.600
9	Châu Thành	25.000	6,60	165.000
10	Chợ Mới	11.063	6,10	67.484
11	Thoại Sơn	36.856	6,60	243.250
Tổng cộng		148.976	6,21	924.549

b) Lịch thời vụ xuống giống lúa, nếp:

Căn cứ vào khung lịch thời vụ của Cục Trồng trọt cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và tình hình khí tượng, thủy văn; thời gian xuống giống theo từng tiểu vùng của vụ trước; diễn biến rầy nâu trên đồng ruộng, rầy nâu vào bẫy đèn trong và ngoài tỉnh. Khuyến cáo khung lịch thời vụ xuống giống vụ Thu Đông 2024 trong toàn tỉnh được khuyến cáo bắt đầu từ ngày 15/7 đến ngày 31/8/2024 (*nhằm ngày 10 tháng 5 đến ngày 28 tháng 7 năm 2024 âm lịch*), gồm 03 trà lúa:

- Trà sớm diện tích xuống giống khoảng 18.000 ha tập trung tại huyện Tri Tôn, Tịnh Biên và TP. Long Xuyên.

- Trà đại trà diện tích xuống giống khoảng 134.000 ha tập trung tại 11 huyện, thị, thành.

- Trà muộn diện tích xuống giống khoảng 7.000 ha tại các vùng sản xuất lúa 3 vụ như Châu Phú, Chợ Mới, Tân Châu, An Phú.

- Lịch xuống giống né rầy:

Trên cơ sở theo dõi diễn biến rầy nâu vào đèn trong và ngoài tỉnh, tình hình thu hoạch lúa Hè Thu 2024, lịch xuống giống đồng loạt, tập trung và né rầy chia làm 02 đợt dự kiến như sau:

- + Đợt 1: Xuống giống tập trung từ 25/7 đến 05/8/2024 (*Nhằm ngày 20/6 – 02/7 AL năm Giáp Thìn*), xuống giống tập trung ở những vùng thu hoạch Hè Thu sớm và đại trà với khoảng 30 ngàn ha tập trung tại các huyện Tri Tôn, An Phú, Tịnh Biên, Chợ Mới, Thoại Sơn và TP. Long Xuyên.

- + Đợt 2: Xuống giống tập trung từ 22/8 - 31/8/2024 (*Nhằm ngày 19/7 – 28/7 AL năm Giáp Thìn*), xuống giống dứt điểm ở những vùng thu hoạch Hè Thu đại trà và muộn, gồm các huyện An Phú, Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành, Chợ Mới, TX. Tân Châu và TP. Châu Đốc, Thoại Sơn với 50 ngàn ha.

Tùy theo tình hình rầy nâu vào bẫy đèn ở từng địa phương mà có lịch xuống giống cụ thể nhưng phải tuân thủ lịch xuống giống đồng loạt, tập trung, né rầy và theo khung lịch thời vụ chung của tỉnh. Lưu ý trên cùng một tiểu vùng không để nhiều trà lúa đan xen nhau.

c) Cơ cấu giống lúa, nếp:

Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo về cơ cấu giống lúa của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong những năm qua là: Mỗi địa phương xác định cơ cấu giống gồm 04 đến 05 giống chủ lực, 04 đến 05 giống bổ sung và vài giống triển vọng mới; cơ cấu một giống không quá 20%, phần đầu sử dụng 80% giống lúa chất lượng cao.

Căn cứ vào số liệu theo dõi về tình hình giá lúa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo, các giống lúa: **OM 9582, Đài thơm 8, OM 5451, OM 7347, OM 6976, OM 18, Jasmine 85, OM 9577, OM4900,...** thời gian qua được doanh nghiệp thu mua giá cao và theo chiều hướng tăng. Do đó, các huyện,

thị xã và thành phố có biện pháp chỉ đạo và khuyến cáo nông dân sản xuất các giống này trong vụ Thu Đông 2024.

Ngoài nhóm giống có triển vọng nêu trên, có thể thay thế các giống lúa không còn phù hợp trong sản xuất tại địa phương, đề xuất sử dụng như sau: Lộc Trời 28, OM 34, OM 418..., (lưu ý: sử dụng giống lúa đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận được phép lưu hành). **Riêng đối với nhóm giống lúa Japonica (ĐS1, Hana, Kinu... và Nếp:** Đề nghị các địa phương và nông dân tổ chức liên kết sản xuất khi có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, khi sản xuất phải phù hợp với các tiêu chuẩn như 1P5G, SRP, VietGAP, GlobalGAP... và gắn với định hướng tiêu thụ của từng địa phương).

2. Kế hoạch thực hiện quy trình 1P5G và 3G3T:

Kế hoạch diện tích áp dụng quy trình 1P5G là 77.274 ha chiếm 51,87 % diện tích xuống giống và 3G3T với diện tích 134.241 ha chiếm 90,11% DTXG trong vụ Thu Đông 2024 (*phụ lục 3*).

3. Kế hoạch sản xuất rau màu, cây ăn trái:

- Tổng diện tích xuống giống rau màu ước khoảng 14.389 ha (*phụ lục 4*).
- Kế hoạch diện tích cây ăn trái trên địa bàn tỉnh An Giang đến cuối năm 2024 khoảng 21.000 ha. Ước diện tích xuống giống cây ăn trái theo kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025 trong vụ Thu Đông 2024 tăng khoảng 766 ha, chủ yếu là cây xoài, mít, chuối, cây có múi, nhãn...

4. Kế hoạch thực hiện Đề án 1 triệu héc-ta trong vụ Thu Đông 2024

Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh phân đầu trong vụ Thu Đông 2024 đạt 20.609 ha, trong đó cụ thể từng huyện, thị, thành

STT	Huyện, thị, thành	Diện tích tham gia (ha)
1	Long Xuyên	-
2	Châu Đốc	276
3	Tân Châu	500
4	Phú Tân	2.105
5	Châu Phú	1.893
6	Tịnh Biên	2.000
7	Tri Tôn	2.338
8	Châu Thành	800
9	Chợ Mới	100
10	Thoại Sơn	9.781
11	An Phú	816
Toàn Tỉnh		20.609

5. Các giải pháp phục vụ sản xuất vụ Thu Đông 2024:

a) Đối với cây lúa:

Các địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông 2024 theo kế hoạch chung của tỉnh, vụ Thu Đông 2024 xuống giống trong điều kiện thời tiết có mưa, bão nhiều nên gặp khó khăn trong sản xuất, dự báo xuất hiện một số sâu, bệnh hại như: Rầy nâu, muỗi hành, bệnh đạo ôn, bệnh cháy bìa lá, bệnh lem lép hạt ...do đó cần tập trung một số giải pháp sau:

- Triển khai và thực hiện theo Quyết định số 73/QĐ-TT-VPPN ngày 25/4/2022 của Cục Trồng trọt về ban hành Quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm chi phí và nâng cao hiệu quả tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT ngày 27/03/2024 của Cục Trồng trọt về Ban hành Quy trình và sổ tay hướng dẫn “Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long”(phụ lục 5).

- Địa phương cần rà soát và đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng lúa (code) đối với các vùng đã có Hợp tác xã, Tổ hợp tác chưa được cấp mã số.

- Về thời vụ, các địa phương xây dựng kế hoạch xuống giống lúa, nếp vụ Thu Đông 2024 phù hợp với khung lịch thời vụ chung của tỉnh; tập trung khuyến cáo nông dân vệ sinh đồng ruộng trước khi xuống giống; tăng cường công tác vận động nông dân xuống giống tập trung, đồng loạt trên cơ sở số liệu từ hệ thống bẫy đèn để đảm bảo xuống giống né rầy và né mưa bão cuối vụ; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình hình nguồn nước, mùa vụ sản xuất và thị trường.

- Biện pháp canh tác: Khuyến cáo nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp - IPM; 3 giảm, 3 tăng; 1 phải, 5 giảm (chú ý lượng giống gieo sạ từ 80 - 100 kg/ha), trong đó chú trọng áp dụng tốt giải pháp tưới nước tiết kiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh thái - trồng hoa trên bờ ruộng để dẫn dụ thiên địch nhằm hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc trừ sâu trong giai đoạn 40 ngày đầu sau sạ...tăng cường tuyên truyền hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Khuyến cáo nông dân tăng cường các biện pháp giúp cây lúa khỏe như bổ sung vi lượng, phân bón có chứa canxi, silic...giúp cây lúa tăng tính chống chịu tự nhiên.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng nhằm phát hiện sớm, hướng dẫn nông dân xử lý các đối tượng dịch hại và có biện pháp ứng phó kịp thời để bảo vệ năng suất lúa tốt hơn.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên nền đất trồng lúa đối với những tiểu vùng xuống giống muộn, nằm ngoài lịch khuyến cáo để tránh ảnh hưởng đến vụ Đông Xuân 2024 - 2025.

- Kiên quyết trong việc chỉ đạo xuống giống theo khung thời vụ quy định và theo thông báo xuống giống né rầy; thời gian xuống giống trên cùng 01 tiểu vùng không quá 07 ngày và không để nhiều trà lúa đan xen nhau; thời gian xuống giống không kéo dài quá 02 tháng mỗi vụ để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do rầy

nâu, bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá, muỗi hành (sâu năn) và các loài dịch hại khác gây ra.

- Phối hợp các cơ quan thông tin truyền thông của địa phương kịp thời thông báo về tình hình diễn biến dịch hại, ảnh hưởng của mưa bão, ngập úng, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và của địa phương, các biện pháp phòng chống dịch hại, biện pháp đối phó tình hình mưa bão để mọi người dân biết và chủ động tích cực thực hiện.

- Phải tuân thủ khung lịch thời vụ theo khuyến cáo, né rầy, né lũ (nếu có), đảm bảo sản xuất vụ Thu Đông 2024 an toàn, hiệu quả.

** Lưu ý: Không xuống giống lúa vụ Thu Đông 2024 ở những vùng không có đê bao kiểm soát lũ triệt để; đối với các vùng đã xuống giống ngoài đê bao, đề nghị các địa phương tổ chức bảo vệ ăn chắc các diện tích này.*

b) Đối với cây rau màu:

- Ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, thuốc Bảo vệ thực vật, kỹ thuật canh tác,... để tạo ra các sản phẩm rau, màu bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất các loại rau an toàn theo quy trình và tiêu chuẩn gắn với yêu cầu của doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng rau (code) theo nhu cầu đăng ký doanh nghiệp.

- Thành lập các Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất rau an toàn tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm rau màu và liên kết với các công ty, siêu thị...để tiêu thụ sản phẩm.

- Quản lý nguồn giống sạch bệnh phục vụ sản xuất và theo dõi, áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, có hiệu quả; lưu ý bộ phận trắng gây bệnh vi rút khảm lá khoai mì, sâu keo mùa thu gây hại trên cây bắp để có ngăn chặn, xử lý ngay từ đầu.

- Tổ chức, tập huấn, hội thảo ở các vùng rau, màu trọng điểm để hướng dẫn nông dân sản xuất theo hướng chất lượng, an toàn đáp ứng các tiêu chuẩn trong sản xuất; tập huấn, hướng dẫn nông dân sản xuất rau, màu trong nhà lưới, nhà màng nhằm hạn chế sâu bệnh và nâng cao chất lượng sản phẩm.

c) Đối với cây ăn trái:

- Giao địa phương xúc tiến đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng (code) tại những nơi chưa có mã số vùng trồng; rà soát thay thế người đứng tên của các mã số vùng trồng, hướng dẫn thay đổi tên người đứng mã số trước đây khi cần thiết; tập huấn cho nhà vườn hiểu thêm về phương thức tiến hành cấp mã số vùng trồng phục vụ cho sản phẩm tiêu thụ tại các thị trường như: Mỹ, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc,...

- Tổ chức tập huấn cho nhà vườn, Hợp tác xã hoặc Tổ hợp tác với các nội dung sâu bệnh hại trên cây ăn trái, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu

quả, vệ sinh vườn, hướng dẫn ghi chép sổ tay nhật ký canh tác, tại các vùng trồng có gắn kết với doanh nghiệp.

- Hướng dẫn nông dân cắt tỉa cành, tạo tán sử dụng các biện pháp kỹ thuật quản lý cây trồng trồng mùa mưa bão nhằm hạn chế rụng trái và đổ ngã.

- Tuyên truyền, vận động để nông dân biết về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhóm điều hoà sinh trưởng để kích thích xoài cho ra hoa, khi cần phải sử dụng phù hợp (thời kỳ sinh trưởng cây trồng, thời gian sử dụng thuốc điều hoà sinh trưởng); khuyến cáo nông dân cắt cành, tỉa nhánh, chăm sóc đường cây sau mỗi vụ thu hoạch.

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất cây ăn trái phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

II. Kế hoạch liên kết và tiêu thụ vụ Thu Đông 2024

1. Đối với cây lúa:

Vụ Thu Đông 2024 dự kiến sản xuất lúa khoảng 148.976 ha, ước năng suất lúa bình quân đạt 6,21 tấn/ha, sản lượng ước đạt 924.549 tấn. Kế hoạch đăng ký từ các doanh nghiệp, tổng diện tích liên kết tiêu thụ là **46.300ha**, chiếm **31,1%** diện tích kế hoạch xuống giống với sự tham gia liên kết của 14 công ty và doanh nghiệp (*phụ lục 6*).

Các địa phương tăng cường kết nối thông tin doanh nghiệp, thương lái thu mua lúa, nếp, đảm bảo việc tiêu thụ sản lượng lúa, nếp được thu hoạch. Căn cứ theo lịch xuống giống, sản lượng lúa, nếp sẽ tập trung thu hoạch cao điểm vào các đợt :

Đợt 1: 07/11 đến 22/11: Thu hoạch khoảng 270.000 tấn.

Đợt 2: 01/12 đến 16/12: Thu hoạch khoảng 190.000 tấn.

Các thời điểm còn lại từ cuối tháng 9 sẽ có thu hoạch lúa Thu Đông liên tục.

2. Đối với cây rau màu:

Hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác gắn với ngành hàng chủ lực của tỉnh; đồng thời, hỗ trợ đầu tư phát triển Kinh tế Hợp tác/Hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh.

Tiếp tục phát triển tập trung sản xuất rau, màu tại các vùng trọng điểm của tỉnh như: Kiến An (Chợ Mới), Mỹ Hòa Hưng (Long Xuyên), Bình Thủy (Châu Phú), Bình Thạnh (Châu Thành), Châu Phong (Tân Châu),...chú trọng tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, hỗ trợ các địa phương về mặt kỹ thuật sản xuất, đưa vào ứng dụng nhà lưới, nhà màng công nghệ cao từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần làm tăng giá trị sản phẩm rau màu của tỉnh.

Đẩy mạnh việc mời gọi doanh nghiệp gắn kết, đầu tư và thu mua các loại rau, màu ngắn ngày có giá trị kinh tế cao như: bắp non, đậu nành rau và nhóm rau dưa... Tăng vòng quay sản xuất của các nhóm rau ăn lá, ngắn ngày, tận dụng các diện tích trên vườn cây ăn trái để bố trí trồng xen các loại rau, nhằm tăng thu nhập cho người dân. Liên kết với các nhà thu mua có thị trường rộng mở như: Bách Hóa xanh, Coopmart, Vinmart...

3. Đối với cây ăn trái:

Củng cố lại các Hợp tác xã, Tổ hợp tác làm đầu mối liên kết tiêu thụ cây ăn trái, chủ động trong việc tìm kiếm và kết nối doanh nghiệp trong liên kết để phù hợp với năng lực sản xuất của mình.

Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp, Công ty TNHH Nông nghiệp Hoàng Phan, Công ty XNK trái cây Chánh Thu, Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản Cát Tường, Công ty TNHH Hoàng Phát Fruit, Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang (Antesco), Tập đoàn Vina T&T, Công ty TNHH Lefarm và các doanh nghiệp khác trong và ngoài tỉnh để giải quyết đầu ra cho nhóm cây ăn trái tại các địa phương.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh:

- Tuyên truyền cho hội viên, nông dân thực hiện tốt Kế hoạch này; vận động hội viên, nông dân áp dụng các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn tiên tiến như SRP, VietGAP, Global GAP, hữu cơ... vào sản xuất.

- Phối hợp tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất nông sản chủ lực liên kết với doanh nghiệp thông qua các tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, hướng dẫn hội viên, nông dân và người đại diện chủ động thiết lập và duy trì các điều kiện tiêu chuẩn của vùng trồng xuất khẩu, đạt yêu cầu cấp mã số vùng trồng; chú trọng đến quản lý sinh vật gây hại, giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và giảm chi phí vật tư nông nghiệp.

2. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã:

- Phối hợp tuyên truyền và thực hiện các chính sách khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ để nhân rộng cánh đồng lớn, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất theo chuỗi liên kết. Đồng thời, hỗ trợ và củng cố các THT,

HTX đảm bảo đủ mạnh để đại diện nông dân tham gia liên kết với doanh nghiệp. Thúc đẩy nhanh việc hình thành các THT rau màu, cây ăn trái tại các vùng khi có doanh nghiệp tham gia liên kết thu mua.

- Có chính sách hỗ trợ các HTX phát triển, đặc biệt hỗ trợ liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra, mở rộng dịch vụ sản xuất kinh doanh.

3. Đề nghị Sở Công Thương:

- Hỗ trợ kết nối cung cầu theo chuỗi giá trị nông sản giữa bên sản xuất (HTX, THT, doanh nghiệp liên kết) với bên tiêu thụ có hệ thống phân phối hiện đại: siêu thị, cửa hàng thực phẩm; Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tăng cường hợp tác vùng, liên vùng để giới thiệu và bày bán các hàng hóa, nông sản sản xuất theo chuỗi giá trị, có chứng nhận, thương hiệu, xuất xứ hàng hóa xâm nhập các thị trường lớn như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch thực hiện Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh nhằm đa phương hóa, đa dạng hóa trong hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ HTX, doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, giao dịch và tiêu thụ sản phẩm trên website thương mại điện tử/sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình xuất khẩu hàng hóa, kịp thời nắm bắt thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài về tình hình thị trường, động thái, cơ chế chính sách của các nước sản xuất, xuất khẩu nông sản để chuyển tiếp đến các ngành có liên quan và doanh nghiệp chủ động điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

4. Đề nghị Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh:

- Rà soát, phối hợp các sở, ban, ngành khác đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ của tỉnh để có kế hoạch phát triển thị trường, tìm kiếm đầu ra cho nông sản.

- Tham gia các sự kiện, hội chợ, hội nghị kết nối giao thương để tìm kiếm khách hàng, đối tác trong và ngoài nước tiêu thụ nông sản của tỉnh. Chủ động tìm kiếm đối tác có năng lực bao tiêu và thực hiện hệ thống logistic từ vùng nguyên liệu đến thị trường mục tiêu.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản để tham gia xuất khẩu. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa nông sản tại thị trường nước ngoài; các hội nghị kết nối giao thương; hội chợ triển lãm thương mại....

- Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm chủ lực của tỉnh.

5. Đề nghị Sở Tài chính:

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân

bổ kinh phí nạo vét kênh mương, cống bọng, gia cố đê bao phục vụ sản xuất theo đúng quy định.

6. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện công tác thông tin, quảng bá về sản phẩm nông sản trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, nguồn nguyên liệu rất lớn nhằm thu hút doanh nghiệp đến đầu tư nhà máy, trang thiết bị để thực hiện sơ chế, chế biến đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác xuất khẩu, cũng như tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tuyên truyền Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ trong lĩnh vực trồng trọt vụ Thu Đông năm 2024 và các văn bản liên quan.

- Hỗ trợ Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số và thương mại điện tử, thúc đẩy việc tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang:

Xây dựng các phóng sự, tin bài để quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh; tập trung các phóng sự về tuyên truyền sản xuất, lịch thời vụ, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh trên cây trồng, thông tin thị trường...giúp nông dân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất và tiêu thụ của tỉnh.

8. Đề nghị Hội Phụ nữ tỉnh, Đoàn thanh niên tỉnh:

Tuyên truyền, vận động nông dân thực theo kế hoạch đề ra, hỗ trợ vận động, đẩy mạnh liên kết sản xuất nhằm tạo chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao.

9. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố:

- Chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông 2024, chú ý đánh giá các điều kiện đảm bảo sản xuất, đề xuất các giải pháp đảm bảo vụ Thu Đông 2024. Đối với các vùng nằm trong kế hoạch xả lũ Thu Đông 2024, cần phải xả lũ có kiểm soát đảm bảo không ảnh hưởng đến rau màu và cây ăn trái; lồng ghép triển khai Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tại địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nông dân tuân thủ lịch xuống giống do ngành chức năng khuyến cáo, không xuống giống ở những vùng có nguy cơ ảnh hưởng của lũ, đê bao không chắc chắn; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, điều hành trong việc tuân thủ lịch xuống giống tại địa phương, kiên quyết xử lý các xã, phường, thị trấn để xảy ra tình trạng xuống giống sai lịch, làm ảnh hưởng chung đến kế hoạch sản xuất chung của tỉnh.

- Chủ động mời gọi, kết nối các doanh nghiệp đã được Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh, Sở Công Thương,... giới thiệu để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tránh để tình trạng tồn đọng lúa gạo trong người dân; thực hiện cập nhật tình hình sản xuất, cơ cấu giống, ước sản lượng lúa, thông tin để các doanh nghiệp chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực thu mua, nhất vào lúc thu hoạch cao điểm.

- Thực hiện rà soát, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo định hướng của ngành nông nghiệp, tập trung đa dạng các loại rau màu, cây ăn trái. Riêng nhóm xoài nên ưu tiên các giống xoài hiện nay đang có nhu cầu của doanh nghiệp như xoài Thái, Cát Chu, xoài Úc..., thí điểm các giống và loại cây ăn trái có nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển hợp tác xã, đẩy nhanh việc thành lập THT sản xuất và HTX để liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Chủ động cân đối, bố trí vốn ngân sách địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện gia cố đê bao, cống, đập và các phương án tiêu thoát nước, đề phòng mưa bão bất thường, chống úng, chống lũ trong trường hợp cần thiết. Khuyến cáo nông dân xuống giống lúa theo nhu cầu, tín hiệu của thị trường.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế phối hợp các đơn vị chuyên môn thuộc sở, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến, quản lý dịch hại tổng hợp đến người dân để áp dụng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước, công tác xuất khẩu.

10. Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a). Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chủ động phối hợp cùng phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai đạt kế hoạch sản xuất và tiêu thụ vụ Thu Đông 2024.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về việc tuân thủ xuống giống đúng khung lịch thời vụ của tỉnh. Triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật đảm bảo thúc đẩy xuống giống đúng lịch thời vụ; Theo dõi, dự báo diễn biến tình hình dịch hại, thông báo và hướng dẫn cho nông dân phòng trừ kịp thời và hiệu quả. Thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra, thăm đồng phát hiện kịp thời các loại dịch hại để giúp cho nông dân chủ động phòng trừ.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II, Cục BVTV đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng (code); tuyên truyền, phổ biến cho nông dân tại các vùng trồng cây ăn trái, rau màu về chỉ tiêu, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu và một số thị trường khác theo yêu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản khảo sát các vườn cây ăn trái, rau màu đạt chuẩn để doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết thu mua. Cần xác định vùng trồng cây ăn trái, rau an toàn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và xã hội ở địa phương.

- Theo dõi, cập nhật tình hình sản xuất và tiêu thụ, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng tuần, tháng, quý..

b). Chi cục Thủy lợi

Chủ trì phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng kế hoạch sản xuất trong điều kiện mưa bão. Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan phổ biến biện pháp quản lý; tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình nguồn nước nhằm đề người dân nâng cao ý thức trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường thực hiện việc nạo vét tại điểm lấy nước, hệ thống kênh mương, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; thực hiện ưu tiên bơm tiêu chống úng trong điều kiện mưa bão.

c). Chi cục Phát triển nông thôn

Đẩy mạnh việc tuyên truyền và thực hiện các chính sách khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ để nhân rộng cánh đồng lớn, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất theo chuỗi liên kết. Đồng thời, hỗ trợ và củng cố các THT, HTX đảm bảo đủ mạnh để đại diện nông dân tham gia liên kết với doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư, Hội Nông dân, Ngân hàng nhà nước Việt Nam – chi nhánh tỉnh An Giang về sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin về các mối liên kết sản xuất và tiêu thụ để các địa phương liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho nông dân.

d). Trung tâm Khuyến nông

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Phát triển nông thôn trong việc triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thụ trong vụ Thu Đông 2024. Đẩy mạnh việc thực hiện các mô hình sản xuất tiên tiến theo các tiêu chuẩn của doanh nghiệp yêu cầu; Các mô hình sản xuất cây ăn trái, rau màu cho hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện các hội thảo khuyến nông về giống, lớp tập huấn và mô hình kỹ thuật sản xuất hiệu quả, mã số vùng trồng.

- Tiếp tục củng cố các Tổ Khuyến nông cộng đồng giúp lực lượng này từng bước đi vào nề nếp, hoạt động ổn định, đây sẽ là lực lượng nòng cốt cho việc vận hành kế hoạch cũng như tuyên truyền các chính sách của tỉnh đến từng hộ nông dân và giúp họ thay đổi dần tư duy sản xuất.

e). Trung tâm Kỹ thuật - Dịch vụ nông nghiệp

Tích cực tuyên truyền về công tác kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng hạt giống, đảm bảo cung ứng các dịch vụ để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân.

g). Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Căn cứ chỉ tiêu tăng trưởng năm 2024 của ngành nông nghiệp được UBND tỉnh giao; chủ động phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch trên từng lĩnh vực để thực hiện đạt kế hoạch đặt ra trong năm 2024.

- Tham mưu, đề xuất kế hoạch phân bổ nguồn vốn và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ vụ Thu Đông năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các sở, ngành, UBND huyện, thị xã và thành phố, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở NN và PTNT;
- Sở: CT, TC, TTTT;
- Trung tâm XTTM-ĐT tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, LMHTX tỉnh;
- Hội Phụ nữ tỉnh, Đoàn thanh niên tỉnh;
- Đài PT-TH AG, Báo An Giang;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT,HCL

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiệp